

Số: 1679/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Điểm trường Mầm Non - Tiểu học
bản Sùng phải, xã Sùng Phải, thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Điểm trường Mầm Non - Tiểu học bản Sùng phải, xã Sùng Phải, thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 725/TTr-TNMT ngày 13/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông: Chèo A Páo - Cư trú tại bản Sùng Phải, xã Sùng Phải, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là:
259.879.036 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn không trăm ba mươi sáu đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã Sùng Phài.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Chèo A Páo có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Điểm trường Mầm non - Tiểu học bản Sùng Phài - xã Sùng Phài - thành phố Lai Châu
 Kèm theo Quyết định số: 1679 QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	4	5	6=4*5	
1	Hộ gia đình ông: Chèo A Páo						
	Địa chỉ thường trú: Bản Sùng Phài - xã Sùng Phài - thành phố Lai Châu						
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (bằng a+b+c+d)					259.879.036	
a	Về đất					60.301.500	
1	Diện tích thu hồi	m ²	1723	1722,9			
2	Loại đất						
2,1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (vị trí 1, khu vực 1)	m ²	1723	1722,9	35.000	60.301.500	
3	Nguồn gốc: Gia đình khai hoang năm 1989 sử dụng ổn định đến nay, không tranh chấp. Mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm.						
b	Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản trên phần diện tích đất thu hồi do ông Chèo A Páo tạo lập năm 2001 trước khi có quy hoạch sử dụng đất của dự án, không bị lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, sử dụng đất đúng mục đích, sử dụng ổn định không tranh chấp					4.249.740	
1	Tường xây gạch bi tường 12cm (4.5*1)+(1.5*1.1)	m ²	6,15	6,15	127.600	784.740	
2	Hào đào thủ công (35*1.5*0.8)	m ³	42	42	82.500	3.465.000	
c	Về cây cối hoa màu					14.423.296	
1	Cây bưởi bán kính từ 2m đến 4m	cây	1	1	480.000	480.000	
2	Cây chanh bán kính từ 1m đến 2m	cây	1	1	204.000	204.000	
3	Cây nhãn bán kính từ 1m đến dưới 2m	cây	1	1	420.000	420.000	
4	Cây chuối có buồng, 15 cây, 20kg/ buồng	kg	300	300	6.000	1.800.000	
5	Cây chuối cao trên 1,2m	cây	20	20	24.000	480.000	
6	Cây chuối cao dưới 1,2m	cây	11	11	18.000	198.000	
7	Cây đào bán kính trên 4m	cây	1	1	600.000	600.000	
8	Cây đu đủ cho thu hoạch	cây	1	1	144.000	144.000	
9	Cây lấy gỗ đường kính 10-25cm	cây	10	10	42.000	420.000	
10	Cây lấy gỗ D=30cm, H=8m, 1 cây	m3	0,57	0,57	480.000	271.296	
11	Cây lấy gỗ đường kính 5cm-10cm	cây	21	21	30.000	630.000	



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
12	Hàng rào cây sống	m	30	30	7.200	216.000	
13	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ tư	cây	10	10	192.000	1.920.000	
14	Sản lượng ngô 1300m ² , 4 tấn/ha/năm	kg	520	520	10.000	5.200.000	
15	Cây đào bán kính từ 1m đến 2m	cây	2	2	360.000	720.000	
16	Cây ổi bán kính từ 1m-2m	cây	2	2	360.000	720.000	
d	Về chính sách hỗ trợ					180.904.500	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây hằng năm)	m ²	1723	1722,9	105.000	180.904.500	



